

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Kế hoạch số 99/KH-SGDĐT ngày 20 tháng 08 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc sơ kết 05 năm thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ủy ban Nhân dân xã Ngọk Réo báo cáo kết quả sơ kết năm thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH; ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN CỦA ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ

1. Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh

1.1 Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh

Tính đến cuối năm học 2024-2025 toàn xã có 05 đơn vị trường học trực thuộc quản lý. Trong đó có 02 trường Mầm non, 01 trường Tiểu học, 01 trường THCS và 01 trường TH&THCS; có tổng số 116 lớp học với 3257 học sinh. Trong đó; số trẻ mầm non: 991 trẻ; số học sinh tiểu học: 1396; số học sinh THCS: 870 học sinh. So với năm học 2020-2021 tăng 11 lớp học và 268 học sinh. Tổng số nhóm/lớp trẻ nhà trẻ/mẫu giáo công lập và ngoài công lập: 32 lớp, tăng 5 nhóm/lớp so với năm học 2020-2021.

1.2 Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp so với dân số ở từng độ tuổi

*** Cấp mầm non:**

Năm học 2024-2025: Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt tỷ lệ 2,42% (164/662) tăng 1,23% so với năm học 2020-2021; Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo từ 3-5 tuổi ra lớp đạt tỷ lệ 97,12% (540/566) tăng 5.61% so với năm học 2020-2021; Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt tỷ lệ 100% (280/280), tăng 4,55% so với năm 2020-2021.

*** Cấp Tiểu học:**

Năm học 2024-2025: Tỷ lệ huy động học sinh độ tuổi lớp 1 ra lớp đạt tỷ lệ 100% (309/309); tỷ lệ số học sinh hoàn thành chương trình lớp 5 đạt tỷ lệ 100% (270/270); giữ ổn định so với năm 2020-2021.

*** Cấp THCS:**

Năm học 2024-2025: Tỷ lệ huy động học sinh tiểu học vào lớp 6 đạt tỷ lệ 100% (255/255), giữ ổn định so với năm học 2020-2021; Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình học lớp 9 đạt tỷ lệ 98,33%, tăng 5,20 % so với năm 2020-2021.

Nhận xét chung:

*** Ưu điểm:**

Nhìn chung tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi, tỷ lệ huy động học trẻ em 6 tuổi vào lớp 1, tỷ lệ huy động học sinh tiểu học vào lớp 6 tăng so với năm học 2020-2021.

*** Hạn chế:**

Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp còn thấp.

*** Nguyên nhân**

Xã Ngọc Réo đóng chân trên địa bàn xã người đồng bào DTTS chiếm đa số, kinh tế khó khăn, chủ yếu sống bằng nghề nương rẫy có thói quen mang con theo khi đi làm hoặc gửi cho ông bà, ít quan tâm đến việc gửi con đến nhà trẻ.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 Quy mô trường lớp đính kèm)

2. Đội ngũ giáo viên

Năm học 2024-2025, tổng số biên chế được giao đối với các đơn vị trường trên địa bàn xã: 230 biên chế. Trong đó, số lượng giáo viên năm học 2024-2025: 201 giáo viên, tăng 30 giáo viên so với năm học 2020-2021. Trong đó, giáo viên cấp mầm non: 70, cấp tiểu học: 83 và cấp trung học cơ sở: 48 giáo viên.

*** Số lượng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo chuẩn Luật giáo dục 2019 năm học 2024-2025:** 193 giáo viên, đạt tỷ lệ 96%. Trong đó:

- Cấp Mầm non: 70/70 giáo viên đạt chuẩn đào tạo, đạt tỷ lệ 100%; tăng 10% so với năm học 2020-2021.

- Cấp Tiểu học: 77/83 giáo viên đạt chuẩn đào tạo, đạt tỷ lệ 92,77%; tăng 16.38% so với năm học 2020-2021.

- Cấp THCS: 46/48 giáo viên đạt chuẩn đào tạo, đạt tỷ lệ 95,38%; tăng 6.04% so với năm học 2020-2021.

*** Số lượng giáo viên trên chuẩn đào tạo năm học 2024-2025:** chủ yếu tập trung vào cấp mầm non với số lượng: 47/70 giáo viên, đạt tỷ lệ 67,74%; tăng 23,14% so với năm học 2020-2021.

*** Số lượng giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo theo Nghị định 71 năm học 2024-2025:**

- Cấp Mầm non: số lượng giáo viên đạt chuẩn 100%, không có số lượng chưa đạt chuẩn đối với tiêu chí quá tuổi, đang học và chưa qua đào tạo.

- Cấp Tiểu học: Số lượng giáo viên chưa đạt chuẩn đang đào tạo: 06 giáo viên; giảm 10 giáo viên so với số lượng giáo viên chưa đạt chuẩn năm học 2020-

2021. Trong đó số lượng giáo viên tham gia đào tạo: 05 giáo viên; số lượng giáo viên chưa qua đào tạo: 01 giáo viên.

- Cấp THCS: Số lượng giáo viên chưa đạt chuẩn đang đào tạo: 03 giáo viên, giảm 01 giáo viên so với năm học 2020-2021. Trong đó: số lượng giáo viên chưa đạt chuẩn do quá tuổi: 01 giáo viên, số giáo viên đang tham gia đào tạo: 01 giáo viên và số lượng giáo viên chưa đạt chuẩn chưa qua đào tạo: 01 giáo viên.

- Nhận xét chung:

** Ưu điểm:*

Nhìn chung, tính đến thời điểm hiện tại số lượng giáo viên trên địa bàn xã đủ về số lượng theo quy định nghị định số 20/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập; cơ bản đảm bảo trình độ chuyên môn và đạt chuẩn đào tạo theo Luật giáo dục 2019 theo từng cấp học.

Cấp học Mầm non số lượng giáo viên đạt chuẩn đạt tỷ lệ 100%.

** Hạn chế:*

- Vẫn còn 09 giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn đối với cấp Tiểu học và Trung học cơ sở.

- Căn cứ xác định số lượng giáo viên theo vị trí việc làm theo Nghị định 20/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với một số đơn vị trường là đủ nhưng trên thực tế số lượng giáo viên cần thiết ở một số môn học lại thiếu.

(Chi tiết tại Phụ lục 2-Đội ngũ đính kèm)

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI CÁC NGHỊ QUYẾT, ĐỀ ÁN

1. Công tác tuyên truyền quán triệt Đề án và các văn bản có liên quan

Được sự quan tâm của các cấp Ủy Đảng và chính quyền địa phương, công tác tuyên truyền quán triệt các Nghị quyết¹, Quyết định², Kế hoạch³, Chương

¹ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khốa XVI và Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị Quyết số 09/NQ-HĐND ngày 29/04/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Hà về việc thông qua Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đắk Hà; Nghị quyết số 35-NQ/ĐU ngày 26/8/2022 của Đảng ủy xã Ngọc Wang về nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

² Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 06/08/2021 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

³ Kế hoạch số 85/KH-SGDĐT ngày 30/09/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 790 /KH-UBND của UBND tỉnh về việc Triển khai, thực hiện Giai đoạn 2 Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ

trình⁴ và các văn bản liên quan, chế độ chính sách liên quan đến nhiệm vụ nâng cao chất lượng DTTS trên địa bàn xã nói riêng và trên địa bàn tỉnh nói chung kịp thời, quán triệt đến toàn thể cán bộ quản lý, công chức, viên chức, người lao động, phụ huynh học sinh, học sinh trên địa bàn xã thông qua nhiều kênh, bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức, vai trò của toàn hệ thống chính trị, của nhân dân trong việc nâng cao chất lượng học sinh đồng bào DTTS.

(Chi tiết cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm)

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai

- Căn cứ các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp Hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum, Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum, UBND tỉnh về các văn bản liên quan, chế độ chính sách liên quan đến nhiệm vụ nâng cao chất lượng DTTS⁵, UBND xã đã xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị trường trên địa bàn xã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh đồng bào DTTS, Đảng và chính quyền địa phương các cấp đã ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các mô hình nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh DTTS tại địa phương, đơn vị gắn với việc triển khai thực hiện Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững”⁶.

emmâm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025" trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 112/KH-SGDĐT ngày 13/4/2022 của UBND huyện Đắk Hà về việc thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đắk Hà; Kế hoạch số 100-KH/UBND 3/10/2022 của UBND xã Ngọc Wang về việc thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Ngọc Wang; Kế hoạch số 04/KH -/KH-PGD&ĐT ngày 03/02/2023 về Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo trên địa bàn huyện Đắk Hà giai đoạn 2023-2025;

⁴ Chương trình số 45-CTr/HU ngày 08/04/2022 của Ban Chấp hành đảng bộ huyện Đắk Hà về chương trình thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 06/5/2021 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh Kon Tum (khóa XVI) " về nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

⁵ Kết luận số 08-KL/TU ngày 24/02/2021 của Tỉnh ủy Kon Tum về chủ trương triển khai cuộc vận động làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 08/3/2022 của Tỉnh ủy Kon Tum về việc sơ kết 1 năm thực hiện Cuộc vận động "Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững" trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 03/KH-SGDĐT ngày 01/08/2022 của Sở GD&ĐT về việc Thực hiện triển khai thực hiện Chương trình phối hợp của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về triển khai Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững” trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2025.

⁶ Chương trình số 51/CTr-MTTQ ngày 25/6/2021 của UBMTTQVN huyện về việc thực hiện Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững” trên địa bàn huyện Đắk Hà, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 04- KH PGDĐT ngày 11/01/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về chương trình thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 06/5/2021 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh Kon Tum (khóa XVI) “về nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 16-KH/ĐU ngày 30/6/2021 của Đảng ủy xã Ngọc Wang về việc triển khai thực hiện cuộc vận động làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm đối với đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững trên địa bàn xã; Quyết định số 41-QĐ/ĐU ngày 18/10/2021 của Đảng ủy xã Ngọc Wang về việc triển khai thực hiện cuộc vận động làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm đối với đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững trên địa bàn xã; Quyết định số 03-QĐ/BCĐ ngày 29/10/2021 của Đảng ủy xã Ngọc Wang về việc triển khai thực hiện cuộc vận động làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm đối với đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững trên địa bàn xã;

- Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của UBND xã, các đơn vị trường đã xây dựng các kế hoạch và ban hành các văn bản triển khai thực hiện đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với đồng bào DTTS, triển khai mô hình “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững trong đơn vị. Đồng thời, Tham mưu Cấp ủy Đảng lãnh đạo có hiệu quả công tác vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, các giải pháp triển khai nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non trong nhà trường.

(Chi tiết cụ thể theo phụ lục 04 đính kèm)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án (06 nhiệm vụ và giải pháp)

1.1. Vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh DTTS, nhất là huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số đối với địa bàn xã, phường, thị trấn có đông học sinh DTTS; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh

Trong 05 năm qua Đảng Ủy và UBND xã đã phát huy vai trò lãnh đạo nòng cốt đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh DTTS thông qua các Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo hướng dẫn triển khai thực hiện đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS, trong việc chỉ đạo các hoạt động, các phương thức nhằm vận động học sinh ra lớp và duy trì sĩ số học sinh trên địa bàn xã, nơi có tỷ lệ đồng bào DTTS chiếm đa số. Nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và nâng cao chất lượng giáo dục đối với đồng bào DTTS luôn được xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên và lâu dài.

Việc phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng và UBND xã thể hiện thông qua việc ban hành các nghị quyết, kế hoạch, văn bản chỉ đạo cụ thể để triển khai thực hiện Đề án, gắn với chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

Đánh giá chung:

*** Ưu điểm:**

- Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với đồng bào DTTS luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng Ủy và UBND xã.

- Các tổ chức chính trị - xã hội, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể từ xã đến thôn, làng được phát huy vai trò trong việc vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, hạn chế tình trạng bỏ học thể hiện sự huy động của cả hệ thống chính trị xã đối với việc vận động và duy trì học sĩ số học sinh đến lớp.

- Đảng Ủy và UBND xã luôn quan tâm chỉ đạo nhà trường và các tổ chức đoàn thể thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Chỉ đạo nhà trường trên địa bàn xã tổ chức thường xuyên và có hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, tổ chức các chuyên đề, các hoạt động trải nghiệm để nâng cao kỹ năng sống, nâng cao trách nhiệm của HS trong việc trau dồi phẩm chất, phát triển năng lực cá nhân.

*** Hạn chế**

Nhận thức của một bộ phận phụ huynh, nhất là ở vùng đồng bào DTTS, về vai trò của giáo dục còn hạn chế; tình trạng học sinh bỏ học theo bố mẹ đi làm ăn xa vẫn còn xảy ra

Nguyên nhân hạn chế

- Điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn; đời sống của một bộ phận hộ gia đình DTTS còn thiếu thốn, ảnh hưởng trực tiếp đến việc cho con đi học.
- Tác động của các yếu tố xã hội (di cư tự do, lao động thời vụ...) ảnh hưởng đến việc duy trì sĩ số học sinh DTTS.

1.2. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân, đặc biệt là của học sinh, cha mẹ học sinh đối với việc nâng cao chất lượng học sinh DTTS, gắn với việc triển khai thực hiện Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững”, các văn bản của Đảng, chính quyền đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện ***các mô hình nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh DTTS*** tại địa phương, đơn vị.

Công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân, đặc biệt là của học sinh và cha mẹ học sinh trong việc học tập của con em DTTS đã được xã Ngọc Réo quan tâm triển khai thường xuyên, gắn với thực hiện các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và Cuộc vận động “***Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững***”.

Đánh giá chung:

*** Ưu điểm**

- Đảng Ủy xã đã ban hành nhiều kế hoạch, văn bản triển khai cụ thể triển khai thực hiện ***Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững”***.

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đoàn thể trong nhà trường với UBMTTQVN xã và các tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “***làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững***” trên địa bàn xã.

- Công tác tuyên truyền được thực hiện qua nhiều kênh: sinh hoạt chi bộ, các buổi sinh hoạt của Mặt trận, đoàn thể, loa truyền thanh, các hoạt động ngoại khóa trong nhà trường...; đồng thời phát huy vai trò của già làng, trưởng thôn,

người có uy tín trong việc vận động Nhân dân đưa con em đến lớp, duy trì sĩ số học sinh.

- Thông qua các hoạt động tuyên truyền, nhận thức của phụ huynh đã có chuyển biến tích cực, nhiều gia đình quan tâm hơn đến việc học tập của con em. Ý thức trách nhiệm, tính tự giác học tập của học sinh được nâng cao, tinh thần vượt khó, vươn lên trong học tập được lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng.

*** Hạn chế**

Công tác tuyên truyền chưa thật sự sâu rộng; vai trò trưởng thôn trong công tác tuyên truyền, vận động học sinh ra lớp chưa được phát huy đồng đều giữa các thôn.

Nguyên nhân hạn chế

- Công tác tuyên truyền chưa được sự quan tâm, ủng hộ nhiệt tình của một số cá nhân.

- Kinh phí, nguồn lực dành cho công tác tuyên truyền, vận động còn hạn chế; năng lực và kỹ năng tuyên truyền của một số cán bộ, đoàn thể cơ sở còn hạn chế, chưa thật sự tạo được sự lan tỏa mạnh mẽ.

(Chi tiết cụ thể phụ lục 04 đính kèm).

1.3. củng cố, sắp xếp mạng lưới, quy mô trường, lớp phù hợp; tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy học, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh DTTS

Năm học 2024-2025 trên địa bàn xã có 05 đơn vị trường và 116 lớp học. Quy mô trường lớp của điểm trường chính và điểm trường thôn được bố trí phù hợp theo hướng tinh gọn đảm bảo nhu cầu dạy học, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh DTTS. Ủy ban Nhân dân xã luôn quan tâm, rà soát nhu cầu cơ sở vật chất của các đơn vị trường trên địa bàn xã để có kế hoạch đầu tư, sửa chữa hằng năm. Cụ thể, từ năm 2021 đến nay:

- Tổng số phòng học được xây mới: 32 phòng, tổng số phòng học được sửa chữa: 10 phòng.

- Tổng số công trình vệ sinh làm mới: 10 công trình; tổng số công trình vệ sinh được sửa chữa: 03 công trình.

- Tổng số công trình hệ thống nước sạch được làm mới: 04 hệ thống.

- Tổng số phòng học bộ môn được xây mới: 08 phòng; tổng số phòng học bộ môn được sửa chữa: 01 phòng.

Đánh giá chung:

*** Ưu điểm**

- Hệ thống trường lớp (bao gồm điểm trường thôn và điểm trường chính) được sắp xếp hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và tình hình thực tế của từng đơn vị trường, tạo sự thuận lợi cho trẻ, học sinh đến trường.

- Phong trào tự làm đồ dùng dạy học đồ chơi phục vụ công tác dạy và học được khuyến khích và đẩy mạnh.

- Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học luôn được sự quan tâm, đầu tư từ các nguồn ngân sách cấp tỉnh và địa phương, từ nguồn xã hội hóa.

*** Hạn chế**

- Một số đơn vị còn thiếu phòng học, nhà đa năng. Một số điểm trường thôn phòng học và công trình vệ sinh xuống cấp, chưa đáp ứng tốt cho nhu cầu dạy và học.

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học, đặc biệt là thiết bị phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy, còn thiếu và chưa đồng bộ.

- Sự giám sát, kiểm tra của Ban Giám Hiệu nhà trường đôi với các hoạt động của các điểm trường lẻ đôi khi chưa có sự quản lý chặt chẽ, sâu sát.

- Công tác huy động nguồn lực xã hội hóa chưa đồng đều giữa các đơn vị trường và việc huy động nguồn lực xã hội hóa việc từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hỗ trợ giáo dục còn hạn chế.

Nguyên nhân hạn chế

- Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương còn khó khăn, ngân sách phân bổ cho giáo dục chưa đáp ứng đủ nhu cầu đầu tư.

- Do sự phân bố của các điểm trường thôn nhiều nên đôi khi sự quản lý của Ban Giám Hiệu nhà trường đối với hoạt động của giáo viên và điểm trường đôi khi chưa có sự chặt chẽ, sâu sát.

- Quan điểm về xã hội hóa còn hạn chế, còn có tư tưởng ỷ lại về nguồn đầu tư của Nhà nước.

(Chi tiết cụ thể Phụ lục 05, 5a, 5b, 5c, 5d đính kèm)

1.4. Xây dựng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng học tập của học sinh DTTS

Chỉ đạo Ban giám hiệu các đơn vị trường rà rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của giáo viên, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và sách giáo khoa 2018 giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến 2030.

Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ quản lý cho cán bộ quản lý giáo dục, bồi dưỡng tiếng DTTS, Tiếng Anh, Tin học, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá theo chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông luôn được chú trọng.

Chỉ đạo các đơn vị trường tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo chuẩn và trên chuẩn, bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm do các Sở ban ngành tổ chức; khuyến khích đội ngũ giảng viên tự nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn. Nhờ đó tỷ lệ giáo viên

đạt chuẩn và trên chuẩn tăng dần qua các năm; đội ngũ cơ bản đáp ứng yêu cầu giảng dạy các cấp học.

Đánh giá chung:

*** Ưu điểm**

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn tăng dần qua các năm đối với từng cấp học. Đội ngũ giáo viên từng bước đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng học tập của học sinh đồng bào DTTS cả về chất lượng, tư tưởng chính trị và phẩm chất.

- Công tác đào tạo nguồn nhân lực đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng học tập của học sinh DTTS luôn được sự quan tâm, chú trọng của Đảng Ủy và UBND xã, Ban Giám Hiệu nhà trường.

- Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, và nhân viên trường học.

*** Hạn chế**

- Khả năng truyền tải ở một số bộ phận nhỏ giáo viên đến học sinh dân tộc thiểu số còn hạn chế.

Nguyên nhân hạn chế

- Tỷ lệ giáo viên được đào tạo và được bồi dưỡng qua tiếng DTTS còn hạn chế, nhất là ở cấp THCS, dẫn đến việc truyền đạt kiến thức có lúc còn hạn chế.

(Chi tiết xem Phụ lục 02 đính kèm)

1.5. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức các hoạt động đặc thù phù hợp với đối tượng học sinh DTTS góp phần nâng cao chất lượng giáo dục

Các đơn vị trường học quản lý chặt chẽ công tác dạy học, giáo dục học sinh của đội ngũ thầy cô giáo, chú trọng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng “Phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động tiếp thu kiến thức của học sinh; xây dựng cho học sinh phương pháp tự học,...”, áp dụng nhiều mô hình dạy học tích cực: qua video, tranh ảnh, hoặc tài liệu trực quan, dạy học qua các tình huống,... ứng dụng các phần mềm để làm phong phú kiến thức và bài dạy.

Giáo viên từng bước áp dụng linh hoạt các hình thức giảng dạy phù hợp với năng lực tiếp thu của học sinh DTTS; chú trọng rèn luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Việt, coi đây là chìa khóa để học sinh tiếp thu tốt các môn học khác. Đồng thời, chỉ đạo giáo viên tổ chức dạy tiếng việt cho học sinh lớp trước lúc vào lớp 1 đúng quy định, thực hiện chương trình và phương pháp dạy để chuẩn bị tâm thế sẵn sàng, tạo hứng thú, chủ động cho trẻ trong học tập nhằm hình thành một số kỹ năng học tập cơ bản và năng lực sử dụng tiếng Việt, kỹ năng giao tiếp, ứng xử xã hội cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

Việc đánh giá học sinh được dựa trên việc đánh giá kết quả rèn luyện và kết quả học tập ở cấp THCS. Đối với cấp tiểu học được dựa trên việc đánh giá môn học, đánh giá năng lực và đánh giá phẩm chất, trên cơ sở đó hình thành kỹ

năng tự giải quyết vấn đề, hợp tác, tự phục vụ, tự tin, trách nhiệm, trung thực,...

Triển khai mô hình *Nhóm bạn cùng tiến; Đôi bạn cùng tiến; tiếng kèng học tập, giúp bạn đến trường* phù hợp phương châm học sinh có năng lực tốt hỗ trợ em học sinh có năng lực hạn chế, học sinh lớp trên hỗ trợ học sinh lớp dưới để vươn lên trong học tập. Tổ chức các nhóm học tập hỗ trợ học sinh yếu, học sinh DTTS với sự dẫn dắt của giáo viên hoặc học sinh khá giỏi trong lớp.

Công tác phân luồng học sinh THCS luôn được chú trọng, năm học 2024-2025 trên địa bàn xã có 149/171 học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục đăng ký học THPT.

Công tác phổ cập giáo dục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các đơn vị trường. Tỷ lệ số học sinh độ tuổi lớp 1 huy động ra lớp/Tổng Số học sinh trong độ tuổi trên địa bàn qua các năm học đạt tỷ lệ 100%. Trong đó tỷ lệ số học sinh độ tuổi lớp 1 DTTS huy động ra lớp/TS học sinh DTTS trong độ tuổi trên địa bàn đạt tỷ lệ 100% qua các năm học. Tỷ lệ số học sinh tiểu học vào học lớp 6/Tổng số học sinh hoàn thành chương trình lớp 5 đạt tỷ lệ 100%. Trong đó, tỷ lệ số học sinh tiểu học DTTS vào học lớp 6/TS học sinh DTTS hoàn thành chương trình lớp 5 tăng dần qua các năm học.

Đánh giá chung:

*** Ưu điểm**

- Công tác tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức các hoạt động đặc thù phù hợp với đối tượng học sinh DTTS góp phần nâng cao chất lượng giáo dục luôn được quan tâm của các cấp, Đảng Ủy và UBND xã và của các đơn vị trường.

- Phương pháp dạy và học luôn được đổi mới, phương pháp kiểm tra đánh giá linh hoạt phù hợp với học sinh đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phương pháp kiểm tra, đánh giá được thực hiện theo đúng quy định và linh hoạt phù hợp với học sinh.

- Tỷ lệ phổ cập giáo dục ở các cấp học tăng dần qua các năm học.

*** Hạn chế**

- Một số học sinh DTTS còn rụt rè, khả năng giao tiếp bằng tiếng Việt chưa đồng đều, gây khó khăn trong quá trình tổ chức dạy học và hoạt động tập thể.

- Công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS đi học cấp 3 còn chưa cao.

Nguyên nhân hạn chế

- Một số học sinh tốt nghiệp THCS không có nguyện vọng tiếp tục học THPT, học nghề; hoặc một số em có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn không thể tiếp tục theo học.

(Chi tiết chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số theo Phụ lục 06 đính kèm)

1.6. Công tác huy động và sử dụng có hiệu quả các chính sách, nguồn

lực đối với học sinh DTTS

Thực hiện tốt các chế độ chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với các hoạt động giáo dục, bao gồm: hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ tiền nhà ở, hỗ trợ gạo, hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm học phí, hỗ trợ tiền ăn trưa, hỗ trợ đối với học sinh khuyết tật...

Đánh giá chung:

*** Ưu điểm**

Triển khai việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đúng, đủ và kịp thời, đúng chế độ, đúng đối tượng.

Các chương trình, dự án, nguồn vốn đầu tư cho giáo dục vùng DTTS được huy động, quản lý và sử dụng đúng mục đích; nhiều công trình trường lớp, phòng học, nhà bán trú, bếp ăn tập thể được xây mới hoặc cải tạo, đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Vận động, huy động các nguồn lực xã hội hóa cho giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh vùng đồng bào DTTS.

*** Hạn chế**

Việc huy động các nguồn lực xã hội tăng cường hỗ trợ các hoạt động giáo dục cơ sở vật chất tại địa phương còn gặp khó khăn, không đồng đều đối với các đơn vị trường.

Nguyên nhân hạn chế

- Tỷ lệ dân số sống trên địa bàn chủ yếu là người dân tộc thiểu số Điều kiện kinh tế xã hội trên địa bàn xã còn khó khăn.

- Công tác tuyên truyền, vận động nguồn lực xã hội hóa chưa thực sự được chú trọng và nhân rộng.

(Chi tiết cụ thể Phụ lục 8a, 8b, 8c, 8d, 8e, 8f, 8g, 8h, 8i; Phụ lục 09 đính kèm)

2. Công tác kiểm tra đánh giá, sơ kết của cấp ủy, chính quyền và cơ sở giáo dục trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Đề án.

- Đảng Ủy, UBND và các đơn vị trường học thực hiện tốt công tác kiểm tra đánh giá, sơ kết thường xuyên. Các đơn vị trường đưa nội dung thực hiện đề án nâng cao chất lượng giáo dục học sinh DTTS vào Nghị quyết chi bộ, nghị quyết hội nghị viên chức trong từng năm học. Tổ chức sinh hoạt chuyên đề để đánh giá việc triển khai và thực hiện Đề án Nâng cao chất lượng giáo dục DTTS, kiểm tra đánh giá chất lượng đảng viên thông qua kết quả việc thực hiện Đề án Nâng cao chất lượng giáo dục DTTS. Chỉ đạo tiến hành sinh hoạt từ tổ chuyên môn đến trường định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ) để đánh giá và bàn bạc biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục cho HS DTTS.

3. Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể của Đề án

Nhìn chung chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng giáo dục đối với học sinh đồng bào DTTS nói riêng tăng dần qua các năm học:

- Năm học 2024-2025 tỷ lệ trẻ DTTS 3-5 tuổi học mẫu giáo được tăng cường và chuẩn bị tiếng Việt để vào học lớp 1 đạt tỷ lệ 99,24%; tỷ lệ huy động trẻ em DTTS dưới 3 tuổi đến nhà trẻ đạt tỷ lệ 23.99% tăng 23,55% so với năm học 2020-2021.

- Tỷ lệ học sinh DTTS cấp tiểu học được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học năm học 2024-2025 đạt tỷ lệ 98,83% tăng 2,3% so với năm học 2020-2021; Tỷ lệ học sinh DTTS được học ngoại ngữ, tin học từ lớp 3 trở lên năm học 2024-2025 đạt tỷ lệ 100%, tăng so với năm học 2020-2021.

(Chi tiết cụ thể phụ lục 10 đính kèm)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác nâng cao chất lượng giáo dục học sinh đồng bào dân tộc thiểu số luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong nghị quyết Đảng Ủy, kế hoạch của UBND xã, chỉ bộ các đơn vị trường học.

- Trong 05 năm qua, công tác nâng cao chất lượng giáo dục học sinh đồng bào DTTS đạt được kết quả cao, tăng dần qua các năm học, thể hiện cụ thể qua chất lượng giáo dục của học sinh qua các năm học từ năm 2020 đến năm 2025.

- Cơ sở vật chất của các đơn vị trường được xây mới và sửa chữa để đảm bảo yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học.

- Việc triển khai các chế độ chính sách hỗ trợ cho học sinh đồng bào DTTS luôn được triển khai kịp thời, đúng chế độ, đúng người, theo đúng quy định tại các nghị định của Chính phủ.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất và đạo đức chính trị luôn được quan tâm, nhờ đó tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo Luật Giáo dục 2029 tăng dần qua các năm học.

- Phương pháp dạy học luôn được đổi mới, phù hợp với năng lực của học sinh và điều kiện thực tế. Phương pháp kiểm tra, đánh giá được thực hiện theo quy định đối với từng cấp học, thể hiện sự đánh giá toàn diện trên cơ sở đánh giá về học tập và rèn luyện; đánh giá môn học, đánh giá năng lực, phẩm chất của học sinh.

- Công tác bồi dưỡng Tiếng Việt cho học sinh DTTS trước khi vào lớp Một được chú trọng thực hiện đúng theo quy định, và là nhiệm vụ thường niên, kế hoạch hằng năm của các đơn vị trường trước khi học sinh vào lớp Một.

2. Hạn chế

- Tỷ lệ huy động trẻ em DTTS dưới 3 tuổi ra lớp năm học 2024-2025 tăng so với các năm học trước, tuy nhiên tỷ lệ đạt được vẫn còn thấp.

- Một số đơn vị trường thiếu phòng học, thiếu nhà đa năng; một số phòng học và công trình vệ sinh đã xuống cấp cần được đầu tư sửa chữa; đồ dùng dạy học còn thiếu theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Số lượng và tỷ lệ giáo viên theo biên chế được giao nhìn chung đã đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS nói riêng, tuy nhiên một số đơn vị vẫn còn thiếu giáo viên ở một số môn học.

- Mạng lưới trường lớp được phân bố điểm trường chính và điểm trường thôn nhằm thuận lợi cho việc học tập và đến trường của học sinh. Tuy nhiên, do số lượng điểm trường lẻ nhiều sẽ có phần hạn chế trong quá trình quản lý của Ban Giám Hiệu nhà trường đối với các hoạt động của giáo viên, học sinh tại các điểm trường lẻ.

- Nguồn xã hội hóa đối với việc đầu tư xây mới, sửa chữa cơ sở vật chất và các hoạt động giáo dục chưa đồng đều, còn hạn chế.

3. Nguyên nhân hạn chế

- Các trường trên địa bàn xã đóng chân trên vùng có số lượng người dân là người DTTS chiếm đa số, tồn tại tư tưởng cho trẻ dưới 3 tuổi theo mẹ lên nương dẫn đến tỷ lệ học sinh dưới 3 tuổi đến trường thấp.

- Điều kiện kinh tế xã hội còn khó khăn, còn tư tưởng ỷ lại vào nguồn kinh phí, nguồn ngân sách nhà nước đầu tư cho giáo dục, dẫn đến việc vận động các nguồn xã hội hóa không đồng đều và còn hạn chế.

4. Bài học kinh nghiệm

- Xây dựng kế hoạch rà soát, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hằng năm nhằm có giải pháp đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng nhu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2028, đảm bảo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn quốc gia của các đơn vị trường trong lộ trình công nhận mới và công nhận lại, đảm bảo kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và tiểu học theo Kế hoạch 114/KH-SGDĐT ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và tiểu học giai đoạn 2025-2030.

- Cần có sự phối hợp giữa các đơn vị, UBMTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội trong việc tuyên truyền, vận động học sinh đến trường nhằm tăng tỷ lệ học sinh dưới 3 tuổi đến trường, tăng tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và THCS; tăng tỷ lệ phân luồng học sinh THCS trên địa bàn xã.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng Ủy, chính quyền địa phương trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân, đặc biệt là của học sinh, cha mẹ học sinh đối với việc nâng cao chất lượng học sinh DTTS

- Tiếp tục phát huy việc tự nâng cao bồi dưỡng chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, đạo đức của cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng Tiếng Việt cho học sinh DTTS trước khi vào lớp Một; thực hiện tốt các chế độ chính sách hỗ trợ của nhà nước cho học sinh DTTS.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nguồn lực xã hội hóa từ các doanh nghiệp, cá nhân,...

- Tiếp tục phát huy việc tự nâng cao bồi dưỡng chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, đạo đức của cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên.

- củng cố, sắp xếp mạng lưới trường lớp tinh gọn, hợp lý tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý hoạt động giáo dục, hoạt động của giáo viên; tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến lớp.

V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018, đảm bảo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn quốc gia của các đơn vị trường trong lộ trình công nhận mới và công nhận lại. Đảm bảo thực hiện được các mục tiêu đã đăng ký về việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo theo Kế hoạch số 114/KH-SGDĐT.

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của UBND xã Ngọc Ráo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Các đơn vị trường;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Quốc Mạnh